**Mẫu số 24.NT**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *…………, ngày … tháng … năm …..* |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi trồng thủy sản**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Căn cứ kiểm tra, ngày kiểm tra:**

**2. Tên cơ sở kiểm tra:**

- Địa chỉ:

Điện thoại:…………… Số Fax:………………………. Email:

- Tên và số giấy đăng ký kinh doanh/giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập (nếu có):………………

- Tên cơ quan cấp: ………………………………Ngày cấp:

- Người đại diện của cơ sở:……………………………… Chức vụ:

- Mã số cơ sở (nếu có): .

**3. Địa điểm kiểm tra:**

- Địa chỉ:

- Điện thoại:………………….. Số Fax:…………………………. Email:

**4. Thành phần Đoàn kiểm tra**:………………………… Chức vụ:

**5. Đối tượng nuôi**: ……………………………………..; diện tích/thể tích lồng nuôi: ……….;

hình thức nuôi: ……………………………………………

**II. NỘI DUNG KIỂM TRA**

**Phần I**

**BIỂU MẪU KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRONG AO (ĐẦM/HẦM), BỂ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhóm chỉ tiêu kiểm tra** | **Kết quả kiểm tra** | | **Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục lỗi** |
| **Đạt** | **Không** |
| **A** | **ĐIỀU KIỆN CHUNG** | | | |
| 1 | Địa điểm của cơ sở nuôi trồng thủy sản |  |  | . |
| 2 | Hồ sơ gồm nhật ký ao nuôi, hóa đơn hoặc phiếu mua vật tư; thời gian lưu giữ hồ sơ tối thiểu 24 tháng kể từ ngày thu hoạch thủy sản nuôi |  |  |  |
| 3 | Sử dụng con giống |  |  |  |
| 4 | Sử dụng thức ăn |  |  |  |
| 5 | Sử dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản |  |  |  |
| 6 | Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường |  |  |  |
| 7 | Đáp ứng quy định của pháp luật về thú y |  |  |  |
| 8 | Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động |  |  |  |
| 9 | Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm |  |  |  |
| **B** | **ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN** | | | |
| 10 | Trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong nuôi trồng thủy sản |  |  |  |
| 11 | Bờ ao (đầm/hầm), bể |  |  |  |
| 12 | Khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu |  |  |  |
| 13 | Nơi chứa, xử lý rác thải, thủy sản chết |  |  |  |
| **C** | **TRƯỜNG HỢP CƠ SỞ NUÔI THÂM CANH, BÁN THÂM CANH: ngoài đáp ứng các quy định ở trên phải đáp ứng các yêu cầu sau** | | | |
| 14 | Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải |  |  |  |
| 15 | Nơi chứa bùn thải |  |  |  |
| 16 | Biển cảnh báo, chỉ dẫn từng khu của cơ sở |  |  |  |
| 17 | Giấy xác nhận nuôi đối tượng thủy sản chủ lực (áp dụng với đối tượng phải đăng ký) |  |  |  |

**Phần II**

**BIỂU MẪU KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN BẰNG LỒNG BÈ, ĐĂNG QUẦNG (SAU ĐÂY GỌI LÀ LỒNG BÈ)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhóm chỉ tiêu đánh giá** | **Kết quả đánh giá** | | **Diễn giải kết quả kiểm tra; hành động khắc phục lỗi** | |
| **Đạt** | **Không** |  |  |
| **A** | **ĐIỀU KIỆN CHUNG** | | | | |
| 1 | Địa điểm của cơ sở nuôi trồng thủy sản |  |  |  |  |
| 2 | Hồ sơ gồm nhật ký ao nuôi, hóa đơn hoặc phiếu mua vật tư; thời gian lưu giữ hồ sơ tối thiểu 24 tháng kể từ ngày thu hoạch thủy sản nuôi |  |  |  |  |
| 3 | Sử dụng con giống |  |  |  |  |
| 4 | Sử dụng thức ăn |  |  |  |  |
| 5 | Sử dụng sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản |  |  |  |  |
| 6 | Đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường |  |  |  |  |
| 7 | Đáp ứng quy định của pháp luật về thú y |  |  |  |  |
| 8 | Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn lao động |  |  |  |  |
| 9 | Đáp ứng quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm |  |  |  |  |
| **B** | **ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ KỸ THUẬT CỦA CƠ SỞ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN** | | | | |
| 10 | Trang thiết bị, dụng cụ sử dụng trong nuôi trồng thủy sản |  |  |  |  |
| 11 | Khung lồng, phao, lưới, đăng quầng |  |  |  |  |
| 12 | Hệ thống phao tiêu, đèn tín hiệu, biển cảnh báo |  |  |  |  |
| 13 | Khu chứa trang thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu |  |  |  |  |
| 14 | Dụng cụ chứa, xử lý rác thải, chất thải, thủy sản chết |  |  |  |  |
| 15 | Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè |  |  |  |  |

**III. Ý KIẾN CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:**

1. Nhận xét của đoàn kiểm tra:

2. Đề xuất kết quả đánh giá:

**IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

|  |  |
| --- | --- |
| *……., ngày... tháng... năm .....* **ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)* | *…….., ngày... tháng... năm……* **TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA** *(Ký, ghi rõ họ tên)* |